ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CẨM XUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3887 /UBND-VHXH Về việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức và xếp loại chất lượng công chức, viên chức năm 2026	*Cẩm Xuyên, ngày 23 tháng11 năm 2026*

Kính gửi:
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Trạm Y tế;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp.

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 ngày 24/6/2025; Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức; số 233/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức;

Căn cứ Văn bản số 836-CV/TU ngày 18/11/2026 về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại năm 2026; Hướng dẫn số 03-HD/BTCTU ngày 17/11/2026 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh năm 2026; Kế hoạch số 39-KH/ĐU ngày 19/11/2026 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân năm 2026; Văn bản số 12151/UBND-NC_2 ngày 19/11/2026 của UBND tỉnh về thực hiện kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân thuộc khối chính quyền năm 2026; Công văn số 7407/SNV-CCHC&VTLT ngày 20/11/2026 của Sở Nội vụ tỉnh Hà Tĩnh về việc đánh giá, xếp loại năm 2026.

Để tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, đúng quy định về công tác đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức và xếp loại chất lượng công chức, viên chức, Ủy ban nhân dân xã Cẩm Xuyên hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện một số nội dung sau:

I. ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TỔ CHỨC

1. Thẩm quyền công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức

- Đối với các cơ quan chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công: Thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP của

Chính phủ: Chủ tịch UBND xã công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan chuyên môn và tổ chức hành chính khác thuộc UBND cấp xã.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập (Trạm Y tế, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp): Thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 8 Nghị định số 233/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Chủ tịch UBND xã công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp xã.

Đối với các đơn vị cấu thành thuộc đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 8 Nghị định số 233/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các đơn vị cấu thành.

2. Tiêu chí, phương pháp và mức xếp loại

a) Đối với cơ quan chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công thực hiện theo Nghị định số 335/2025/NĐ-CP. Các cơ quan, đơn vị rà soát loại hình tổ chức, hồ sơ nhân sự để xác định đúng đối tượng, quy định áp dụng; lập danh sách riêng đối với người làm việc theo hợp đồng lao động.

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện theo quy định tại Điều 5, 6, 7 Nghị định số 233/2026/NĐ-CP.

c) Mức xếp loại chất lượng tổ chức

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: đạt từ 90 điểm trở lên, đồng thời đáp ứng các điều kiện sau:

+ Hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; trong đó có ít nhất 30% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức yêu cầu;

+ Không có đơn vị cấp dưới trực tiếp (nếu có) bị xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ;

+ Đã khắc phục toàn bộ hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra từ kỳ đánh giá trước hoặc từ kết luận thanh tra, kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: đạt từ 70 đến dưới 90 điểm, đồng thời hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, đúng thời hạn, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Hoàn thành nhiệm vụ: đạt từ 50 đến dưới 70 điểm, đồng thời hoàn thành 100% các nhiệm vụ được giao, số nhiệm vụ chưa bảo đảm tiến độ không vượt quá 20%.

- Không hoàn thành nhiệm vụ: có tổng điểm đánh giá dưới 50 điểm hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Bị cấp có thẩm quyền kết luận có sai phạm trong thực hiện nhiệm vụ, mất đoàn kết nội bộ.

+ Hoàn thành dưới 70% nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch trong năm. Trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ mà có lý do bất khả kháng thì cấp có thẩm quyền căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh, tính chất nhiệm vụ, kết quả thực hiện; hành vi, mức độ vi phạm, hậu quả, nguyên nhân và các yếu tố liên quan khác để xem xét, đánh giá, xếp loại, bảo đảm khách quan, toàn diện, thận trọng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo phân cấp.

Việc đề xuất mức xếp loại phải căn cứ đồng thời vào tổng điểm và điều kiện của từng mức theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP hoặc Điều 7 Nghị định số 233/2026/NĐ-CP; không căn cứ duy nhất vào tổng điểm để đề xuất mức xếp loại.

Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập đạt số điểm trong khung điểm của mức xếp loại chất lượng nhưng không đồng thời đáp ứng các điều kiện khác của mức xếp loại tương ứng thì cấp có thẩm quyền đánh giá xem xét tình hình thực hiện nhiệm vụ cụ thể của đơn vị để quyết định mức xếp loại phù hợp theo khoản 5 Điều 7 Nghị định số 233/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Chính phủ.

d) Tỷ lệ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Tỷ lệ tổ chức được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% trong tổng số tổ chức được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trong phạm vi quản lý của cấp có thẩm quyền công nhận đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Trường hợp tổ chức có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ tổ chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao hơn quy định tại điểm a khoản này nhưng không vượt quá 25% tổng số tổ chức được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

3. Trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức

- Đối với các cơ quan chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP (*người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị tổ chức việc tự đánh giá và đề xuất mức xếp loại chất lượng của tổ chức mình, gửi người có thẩm quyền công nhận xếp loại chất lượng).*

- Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định 233/2026/NĐ-CP *(người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức việc tự đánh giá và đề xuất mức xếp loại chất lượng của đơn vị mình, gửi người có thẩm quyền công nhận xếp loại chất lượng theo quy định tại Điều 8 Nghị định này).*

4. Hồ sơ đánh giá, xếp loại tổ chức

- Văn bản đề nghị đánh giá, xếp loại tổ chức

- Phụ lục tự chấm điểm theo mẫu gửi kèm theo.

Thời gian hoàn thành đánh giá và gửi hồ sơ đề nghị xếp loại chất lượng tổ chức gửi về UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* **chậm nhất là 11h ngày 25/11/2026.**

II. XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

1. Xếp loại chất lượng công chức

a) Thẩm quyền xếp loại chất lượng công chức

Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể:

- Chủ tịch UBND xã xếp loại chất lượng đối với Trưởng, phó các phòng chuyên môn; Giám đốc, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và công chức các phòng chuyên môn, tổ chức hành chính thuộc UBND xã.

- Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công: Theo dõi, đánh giá đối với cấp phó và công chức thuộc phạm vi sử dụng; đề xuất Chủ tịch UBND xã công nhận mức xếp loại.

b) Việc xếp loại chất lượng công chức thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định 335/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định xếp loại chất lượng cuối năm **bằng điểm trung bình cộng của 4 quý.**

c) Mức xếp loại chất lượng công chức

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt từ 90 điểm trở lên.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt từ 70 điểm trở lên đến dưới 90 điểm.

- Hoàn thành nhiệm vụ: Đạt từ 50 điểm đến dưới 70 điểm.

- Không hoàn thành nhiệm vụ thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Có kết quả theo dõi, đánh giá dưới 50 điểm.

+ Bị cấp có thẩm quyền kết luận có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi công tác.

+ Có hành vi vi phạm liên quan đến hoạt động công vụ bị kỷ luật bằng hình thức từ khiển trách trở lên trong năm đánh giá.

+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật (đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý).

d) Tỷ lệ xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với công chức

- Tỷ lệ công chức xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% tổng số công chức được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trong phạm vi cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị và trong từng nhóm công chức có nhiệm vụ tương đồng.

- Trường hợp tổ chức có thành tích xuất sắc, nổi trội, tạo sự chuyển biến tích cực, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cấp có thẩm quyền quyết định tỷ lệ công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cao hơn quy định tại điểm a khoản này nhưng không vượt quá 25% tổng số công chức được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ".

- Mức xếp loại chất lượng của người đứng đầu tổ chức không cao hơn mức xếp loại chất lượng của tổ chức đó.

đ) Trình tự, thủ tục xếp loại chất lượng công chức

- Đối với công chức là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP:

- Đối với cấp phó của người đứng đầu và công chức thuộc quyền quản lý của người đứng đầu: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Nghị định số 335/2025/NĐ-CP.

e) Thành phần hồ sơ đề nghị xếp loại công chức

- Văn bản đề nghị xếp loại chất lượng công chức kèm theo biểu tổng hợp kết quả của đơn vị.

- Biên bản cuộc họp xếp loại chất lượng cuối năm.

- Phiếu theo dõi, đánh giá công chức hàng năm.

- Nhận xét của cấp ủy nơi công tác (đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu).

Thời gian hoàn thành đánh giá và gửi hồ sơ đề nghị xếp loại chất lượng công chức gửi về UBND xã *(qua Phòng Văn hóa - Xã hội)* **chậm nhất là 11h ngày 25/11/2026.**

3. Xếp loại chất lượng viên chức

a) Do hiện nay các đơn vị sự nghiệp chưa ban hành Quy chế đánh giá của đơn vị theo quy định tại Nghị định số 233/2026/NĐ-CP của Chính phủ nên áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 233/2026/NĐ-CP "*Đến thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức cuối năm 2026 mà đơn vị sự nghiệp công lập chưa ban hành Quy chế đánh giá của đơn vị theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 18 Nghị định này thì đơn vị căn cứ vào* ***Quy chế đánh giá theo quy định tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (được sửa***

***đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023) để đánh giá, xếp loại chất lượng đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý**”.*

b) Thẩm quyền đánh giá xếp loại viên chức:

- Chủ tịch UBND xã đánh giá đối với người đứng đầu đơn vị sự nghiệp.

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp đánh giá đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

c) Hồ sơ đề nghị đánh giá, xếp loại gồm:

- Văn bản đề nghị đánh giá, xếp loại kèm theo biểu tổng hợp kết quả;

- Biên bản cuộc họp nhận xét, đánh giá;

- Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức theo mẫu kèm theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Ý kiến nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi công tác *(nếu có);*

- Các văn bản khác liên quan (nếu có).

Thời gian hoàn thành đánh giá và gửi hồ sơ đề nghị xếp loại chất lượng viên chức gửi về UBND xã (qua phòng Văn hóa - Xã hội) **chậm nhất là 14h ngày 25/11/2026.**

Các cơ quan, đơn vị nghiên cứu văn bản để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo đúng quy định. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã *(qua phòng Văn hóa - Xã hội)* để phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phan Trọng Bình